

Biểu mẫu 03

**PHÒNG GD&ĐT TX ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG MN HOA MI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2020-2021

(Theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	09	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	09	3,1 m ² /trẻ em
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	3	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6553 (m ²)	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2654 (m ²)	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	623 (m ²)	
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	389 (m ²)	2,1 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	106 (m ²)	0,6 m ² /trẻ em
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	99 (m ²)	0,53 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	160 (m ²)	0,85 m ² /trẻ em
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)		
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	72 (m ²)	2,0 m ² /trẻ em
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	162 (m ²)	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	9 bộ	9 bộ/ 9 nhóm, lớp
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	26 bộ	26 bộ/3 sân chơi
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	30	20 Máy tính, 10 ti vi/ 9 nhóm lớp
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	...		

		Số lượng(m ²)	
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo	Dùng cho học sinh
			Số m ² /trẻ em

		viên				
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	0	x	0	0.5-1m ² /trẻ em
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số **14/2008/QĐ-BGDĐT** ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số **27/2011/TT-BYT** ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu-điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	
..			

Bình Khê , ngày 25 tháng 05 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến